

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh, quạt, miệng gió và lọc bụi theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh, quạt, miệng gió và lọc bụi năm 2023.

2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục 1 đính kèm.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Loại hợp đồng: Trọn gói.

5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 6 tháng.

7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.

8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16h giờ, ngày 25/11/2023.

9. Quy định về tiếp nhận thông tin và hồ sơ chào giá: Quý đơn vị thực hiện gửi hồ sơ chào giá online tại website của Bệnh viện và gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Quản trị tòa nhà, hầm 2, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.

Người liên hệ: Anh Vĩnh

Số điện thoại: 028.39525150

10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

+ Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);

+ Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;

+ Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);

+ Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, QTTN (J17-230-phtrinh) (3).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
TP. HỒ CHÍ MINH

Phạm Văn Tấn

PHỤ LỤC 1

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ

(Kèm theo công văn mời chào giá số: 1863 /BVĐHYD-QTTN ngày 27 / 6 / 2023)

Stt	Tên danh mục	ĐVT	Khối lượng
I. Vệ sinh máy lạnh			
1	Máy lạnh treo tường (1.0 HP – 2.5 HP)	Lượt/ năm	1028
2	Máy lạnh di động (1.5 HP)	Lượt/ năm	8
3	Máy lạnh âm trần (2.5 HP)	Lượt/ năm	4
4	Máy lạnh âm trần (3.5 HP – 5.0 HP)	Lượt/ năm	16
5	Máy lạnh tủ đứng (4.0 HP)	Lượt/ năm	16
6	Máy lạnh tủ đứng nổi ống gió (> 5.0 HP)	Lượt/ năm	36
7	Máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU (12.460 BTU – 24.400 BTU)	Lượt/ năm	487
8	Máy lạnh trung tâm AHU (87.120 kcal/h – 449.820 kcal/h)	Lượt/ năm	32
II. Vệ sinh quạt			
9	Quạt hơi nước Kích thước 1150x365x440 mm	Lượt/ năm	48
10	Quạt chắn gió Kích thước 900x212 x230 mm	Lượt/ năm	8
11	Quạt hút gắn tường và âm trần Kích thước 250x250 mm → 450x450 mm	Lượt/ năm	648
III. Vệ sinh miệng gió			
12	Miệng gió điều áp cầu thang Kích thước 600x400 mm Cao độ miệng gió: 1900 – 3000 mm	Lượt/ năm	51
13	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 236x186 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	54
14	Miệng gió tươi Kích thước 436x286 mm → 436x336 mm. Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	56
15	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 700x500 mm Cao độ miệng gió: 5200 mm	Lượt/ năm	10
16	Miệng gió cấp AHU khe Kích thước 130x1200 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	478

Stt	Tên danh mục	ĐVT	Khối lượng
17	Miếng gió cấp AHU Kích thước 295x295 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Lượt/ năm	512
18	Miếng gió cấp AHU Kích thước 336x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	24
19	Miếng gió cấp AHU Kích thước 400x250 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	Lượt/ năm	4
20	Miếng gió cấp AHU Kích thước 595x595 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 3000 mm	Lượt/ năm	1153
21	Miếng gió hồi AHU Kích thước 400x200 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	Lượt/ năm	4
22	Miếng gió hồi AHU Kích thước 186x186 mm → 236x236 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	312
23	Miếng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	1255
24	Miếng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm → 600x600 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Lượt/ năm	153
25	Miếng gió hút khói hành lang Kích thước 600x600 Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Lượt/ năm	121
26	Miếng gió thải Kích thước 136x136 mm → 486x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Lượt/ năm	320
27	Miếng gió thải Kích thước 186x136 mm → 486x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Lượt/ năm	191
28	Miếng gió thải Kích thước 236x186 mm → 436x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Lượt/ năm	25
IV. Vệ sinh lọc bụi			
29	Lọc bụi G4 dạng gọn sóng Kích thước 300x1200 mm	Lượt/ năm	126

❖ Ghi chú: Yêu cầu kỹ thuật theo Phụ lục 2 đính kèm.

PHỤ LỤC 2

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh máy lạnh, quạt, miệng gió và lọc bụi năm 2023.
- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.
- Địa điểm thực hiện: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP.HCM.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

2. Mục tiêu công việc:

Vệ sinh tất cả máy lạnh và quạt tại Bệnh viện với tần suất theo bảng sau:

Stt	Tên danh mục	Số lượng máy (bộ/ cái)	Tần suất vệ sinh (lượt/máy lạnh/năm)	Khối lượng thực hiện vệ sinh (Lượt/ năm)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]=[3]x[4]
I. Vệ sinh máy lạnh				
1	Máy lạnh treo tường (1.0 HP – 2.5 HP)	257	4	1028
2	Máy lạnh di động (1.5 HP)	2	4	8
3	Máy lạnh âm trần (2.5 HP)	1	4	4
4	Máy lạnh âm trần (3.5 HP – 5.0 HP)	4	4	16
5	Máy lạnh tủ đứng (4.0 HP)	4	4	16
6	Máy lạnh tủ đứng nổi ống gió (> 5.0 HP)	9	4	36
7	Máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU (12.460 BTU – 24.400 BTU)	487	1	487
8	Máy lạnh trung tâm AHU (87.120 kcal/h – 449.820 kcal/h)	16	2	32
Tổng		780		1627
II. Vệ sinh quạt				
9	Quạt hơi nước Kích thước 1150x365x440 mm	12	4	48

Stt	Tên danh mục	Số lượng máy (bộ/ cái)	Tần suất vệ sinh (lượt/máy lạnh/năm)	Khối lượng thực hiện vệ sinh (Lượt/ năm)
10	Quạt chắn gió Kích thước 900x212 x230 mm	2	4	8
11	Quạt hút gắn tường và âm trần Kích thước 250x250 mm → 450x450 mm	162	4	648
Tổng		176		704
III. Vệ sinh miệng gió				
12	Miệng gió điều áp cầu thang Kích thước 600x400 mm Cao độ miệng gió: 1900 – 3000 mm	51	1	51
13	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 236x186 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	54	1	54
14	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 700x500 mm Cao độ miệng gió: 5200 mm	10	1	10
15	Miệng gió tươi Kích thước 436x286 mm → 436x336 mm. Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	8	1	8
		16	3	48
16	Miệng gió cấp AHU khe Kích thước 130x1200 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	93	1	93
		36	2	72
		43	3	129
		46	4	184
17	Miệng gió cấp AHU Kích thước 295x295 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	512	1	512
18	Miệng gió cấp AHU Kích thước 336x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	24	1	24
19	Miệng gió cấp AHU Kích thước 400x250 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	4	1	4

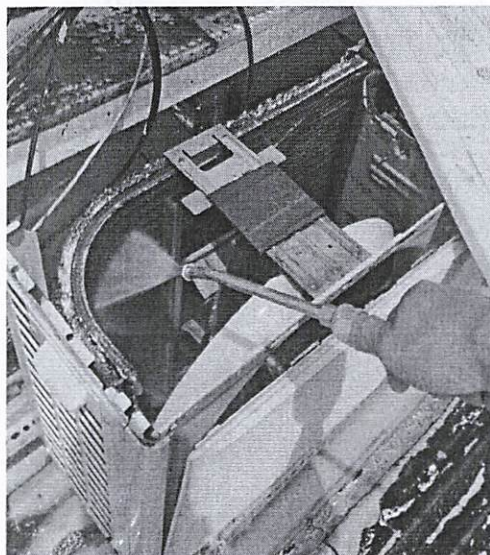
Stt	Tên danh mục	Số lượng máy (bộ/ cái)	Tần suất vệ sinh (lượt/máy lạnh/năm)	Khối lượng thực hiện vệ sinh (Lượt/ năm)
20	Miệng gió cấp AHU Kích thước 595x595 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 3000 mm	203	1	203
		97	2	194
		144	3	432
		81	4	324
21	Miệng gió hồi AHU Kích thước 400x200 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	4	1	4
22	Miệng gió hồi AHU Kích thước 186x186 mm → 236x236 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	312	1	312
23	Miệng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	112	1	112
		107	2	214
		175	3	525
		101	4	404
24	Miệng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm → 600x600 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	153	1	153
25	Miệng gió hút khói hành lang Kích thước 600x600 Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	121	1	121
26	Miệng gió thải Kích thước 136x136 mm → 486x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	320	1	320
27	Miệng gió thải Kích thước 186x136 mm → 436x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	97	1	97
		21	2	42
		13	4	52

Stt	Tên danh mục	Số lượng máy (bộ/ cái)	Tần suất vệ sinh (lượt/máy lạnh/năm)	Khối lượng thực hiện vệ sinh (Lượt/ năm)
28	Miệng gió thải Kích thước 236x186 mm → 436x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	25	1	25
Tổng		2983		4723
IV. Vệ sinh lọc bụi				
29	Lọc bụi G4 dạng gợn sóng Kích thước 300x1200 mm	21	6	126
Tổng I+II+III+IV		3960		7180

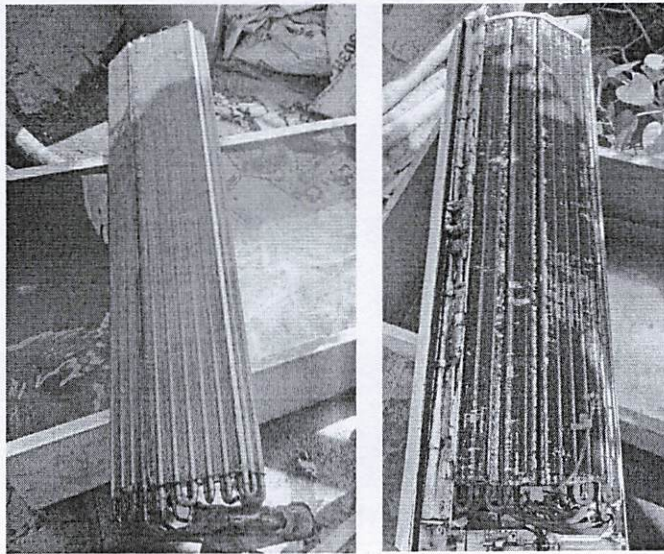
3. Yêu cầu kỹ thuật:

a) Đối với máy lạnh treo tường, âm trần và tủ đứng:

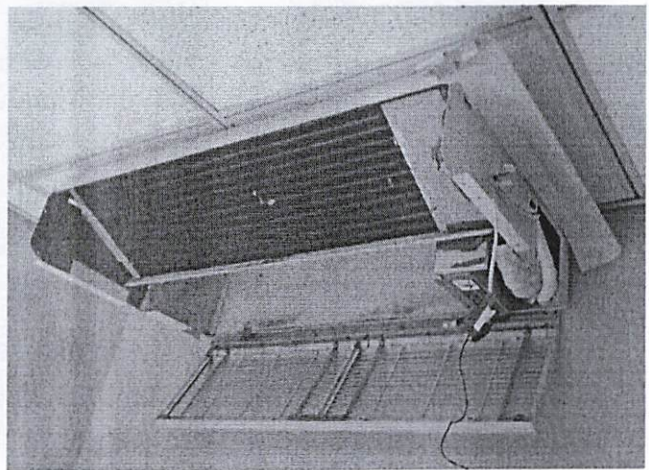
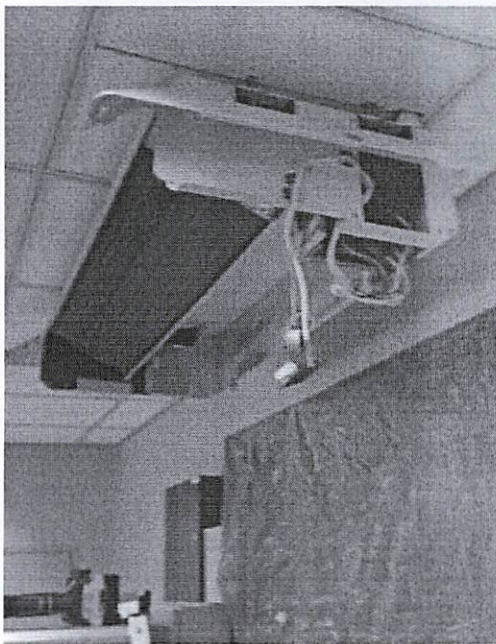
- + Vệ sinh máng nước chính, máng nước phụ.
- + Dàn nóng của máy lạnh tủ đứng nối ống gió có công suất lớn hơn 5.0 HP, nhà thầu phải tháo quạt giải nhiệt trước khi vệ sinh.
- + Đối với động cơ quạt sử dụng nguồn điện xung thì nên rút nguồn hoặc ghim lại không cho cánh quạt quay tránh để hư quạt.
- + Chỉnh lại cánh đảo gió cho đúng hướng.
- + Kiểm tra vệ sinh công tắc phao, vệ sinh bơm nước ngưng (nếu có).
- + Hình mô tả:



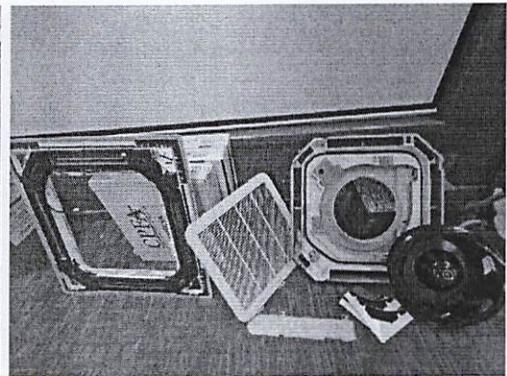
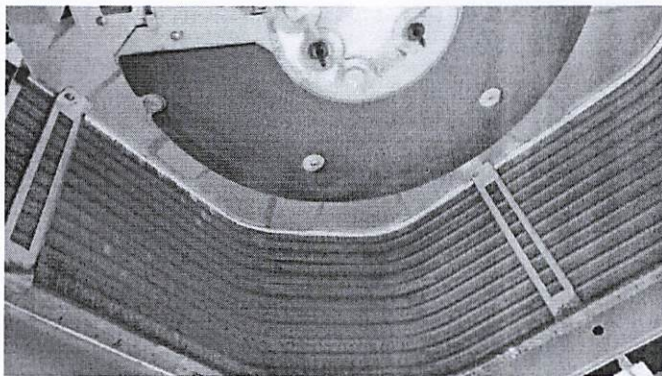
Vệ sinh dàn nóng từ trong ra ngoài



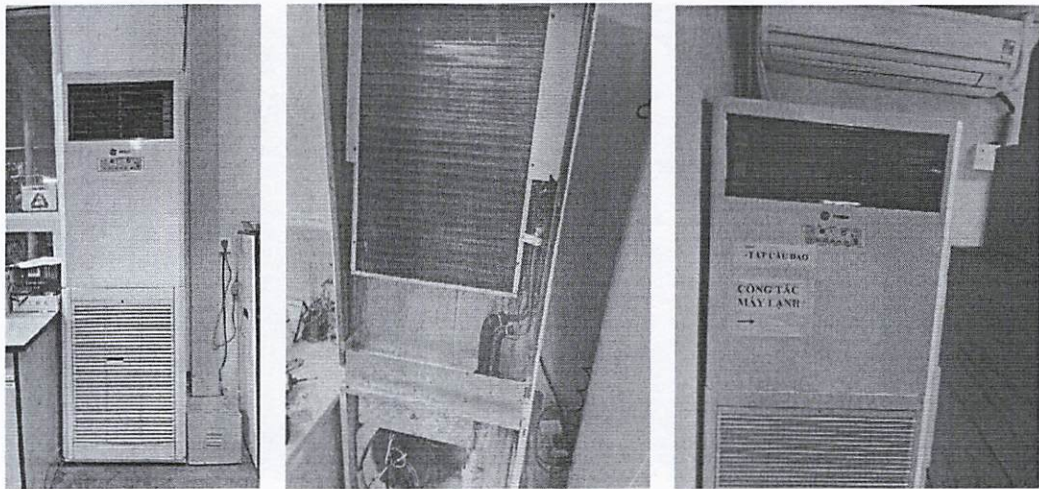
Tháo rời dàn lạnh để vệ sinh



Máy lạnh 1.0 HP – 2.5 HP



Máy lạnh âm trần



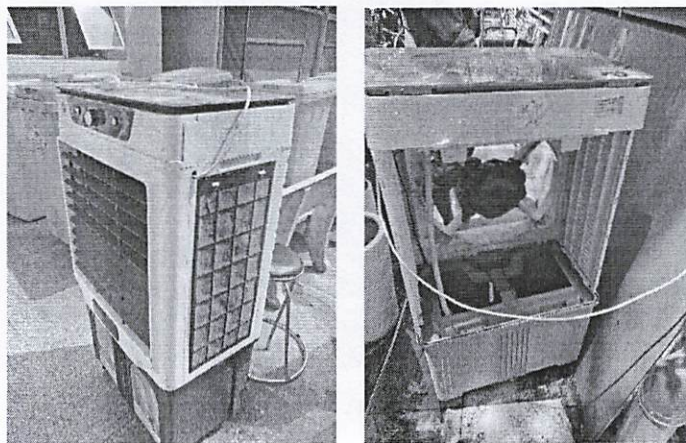
Máy lạnh tủ đứng

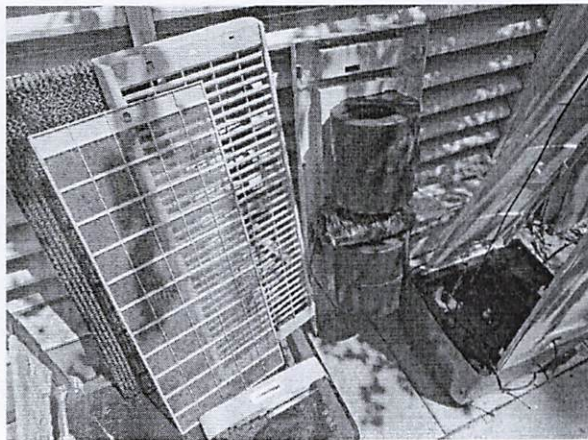
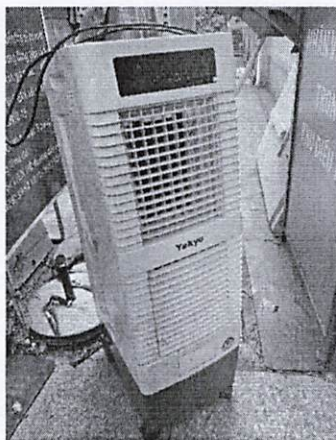


Máy lạnh tủ đứng nối ống gió

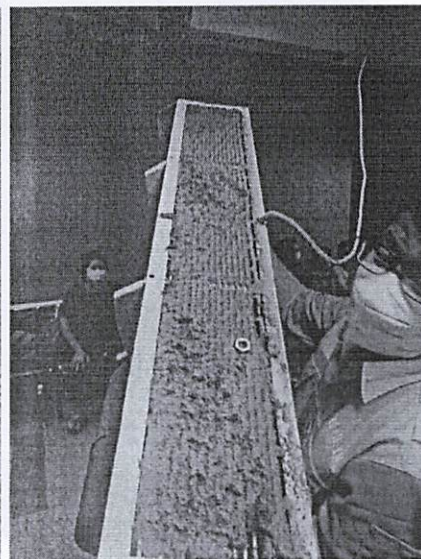
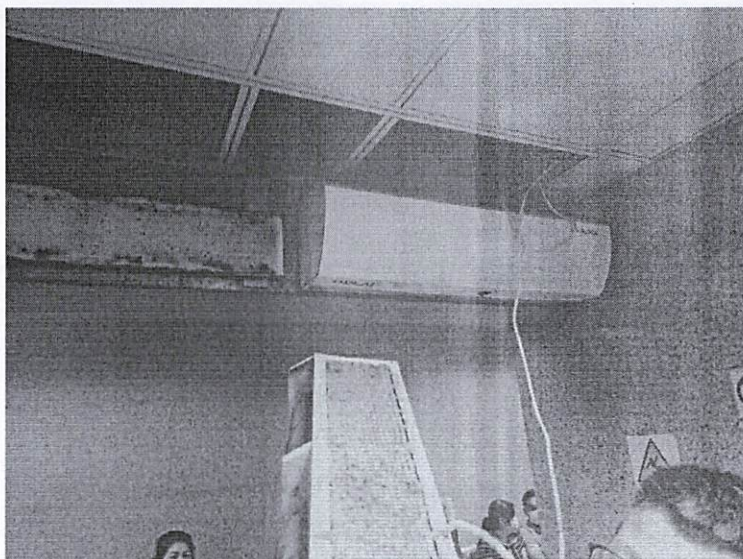
b) Đối với quạt hơi nước, máy lạnh di động, quạt chấn gió và quạt hút:

- + Kiểm tra tình trạng, di chuyển thiết bị về vị trí tập trung, do nhân viên theo dõi chỉ định để vệ sinh. Tháo toàn bộ các bộ phận vệ sinh bằng xà phòng, khăn mềm. Tra dầu mỡ bôi trơn ổ bi động cơ.
- + Kiểm tra, lau/ thổi khô các bộ phận quan trọng như động cơ, ổ bi, board mạch ... của quạt hơi nước, máy lạnh di động, quạt chấn gió và quạt hút trước khi giao, lắp đặt hoàn chỉnh về nơi sử dụng.
- + Hình mô tả:

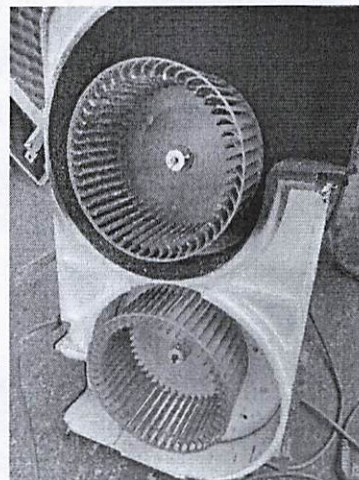
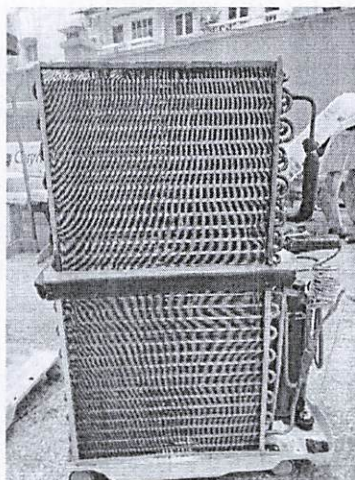




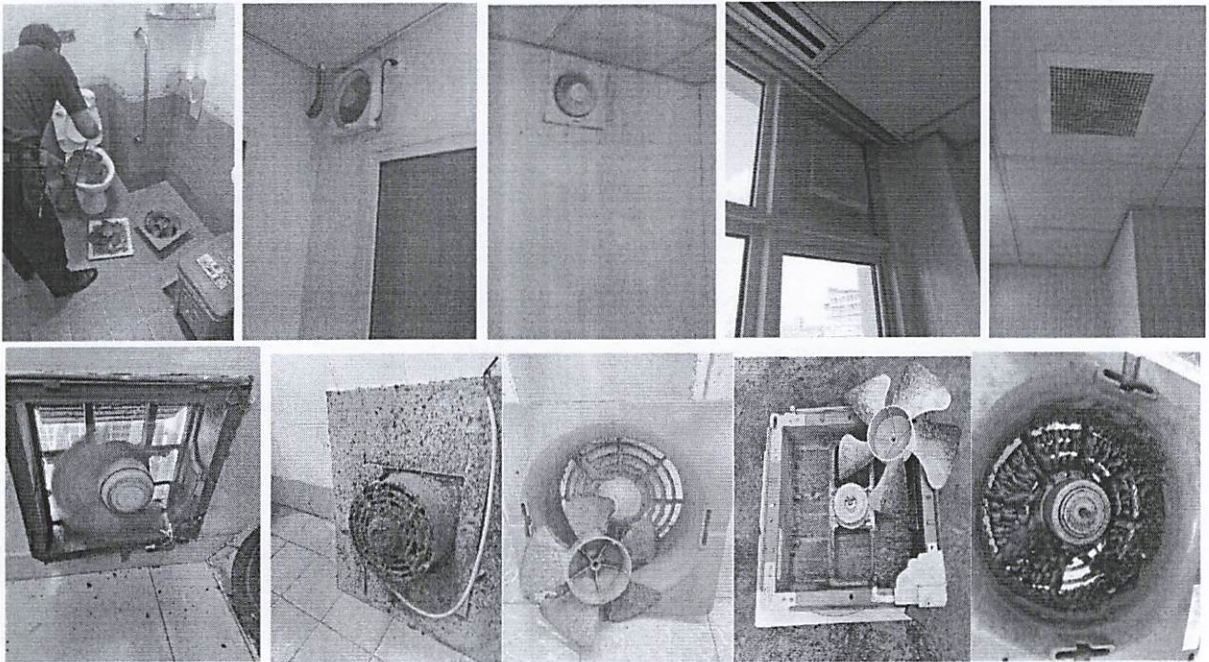
Quạt hơi nước



Quạt trần gió



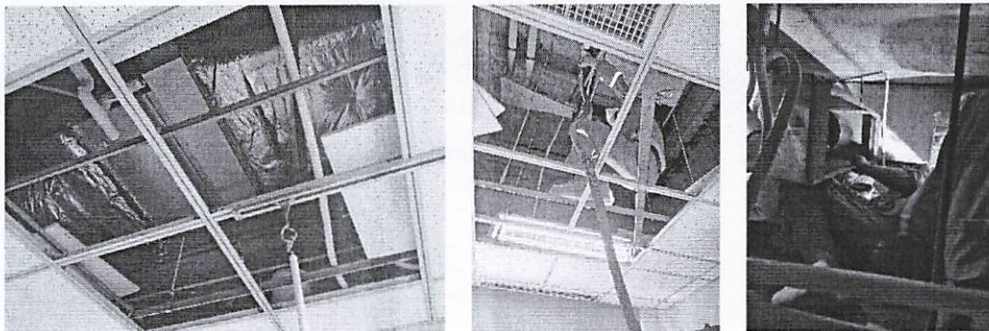
Máy lạnh di động

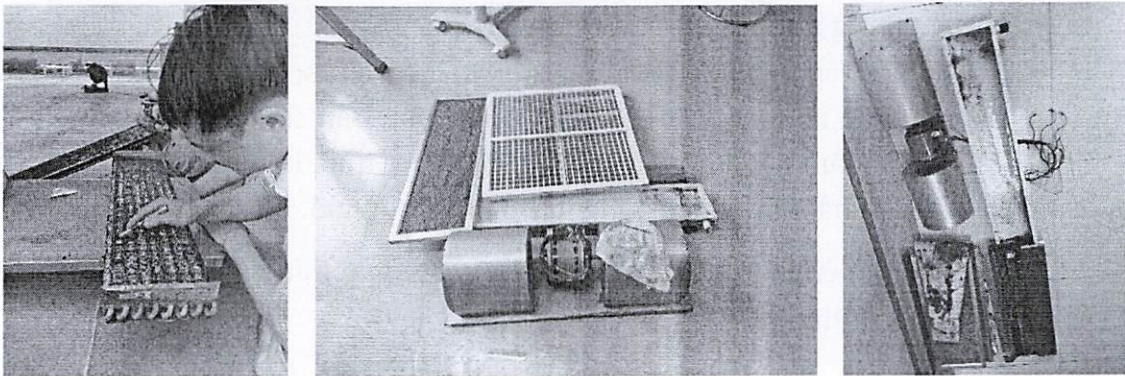


Quạt hút

c) Đối với máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU:

- + Máy lạnh FCU nằm trong trần nổi (các tấm trần sợi khoáng kích thước 600x600 mm, lấy ra được từ phía dưới), một số nằm trong trần chìm (trần thạch cao). Việc vệ sinh phải đảm bảo không để nước thấm vào trần, không để lại các vết bẩn, ô trên trần.
- + Tháo toàn bộ FCU làm vệ sinh bao gồm: quạt, miệng gió cấp, hộp gió cấp, miệng gió hồi, hộp hồi, ống gió lò xo, lọc bụi, máng hứng nước ngưng chính, máng hứng nước ngưng phụ, ống thoát nước ngưng nhánh trong phòng ...
- + Vệ sinh lọc Y và van cơ (bộ van điện từ) trên đường nước lạnh của FCU.
- + Vệ sinh tổng thể ống thoát nước ngưng chính của từng lầu bằng cách dùng dây luồn, kéo rút (dây luồn có chổi, cọ sợi PVC) để đảm bảo sạch và thông thoáng.
- + Hoàn thiện đúng kỹ thuật các chi tiết sau khi lắp lại như đấu nối điện, hoàn thiện các mối nối tháo ra như quấn băng keo điện, khắc phục các vết rách cách nhiệt bằng băng keo bạc ... (các vật tư này do nhà thầu cung cấp).
- + Hình mô tả:

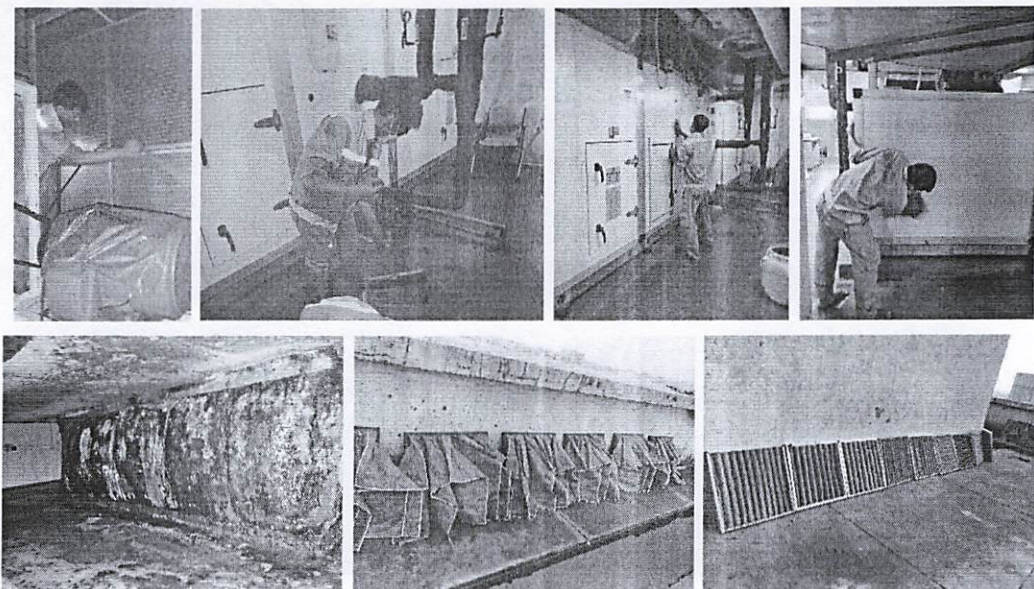




Máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU

d) Đối với máy lạnh trung tâm AHU:

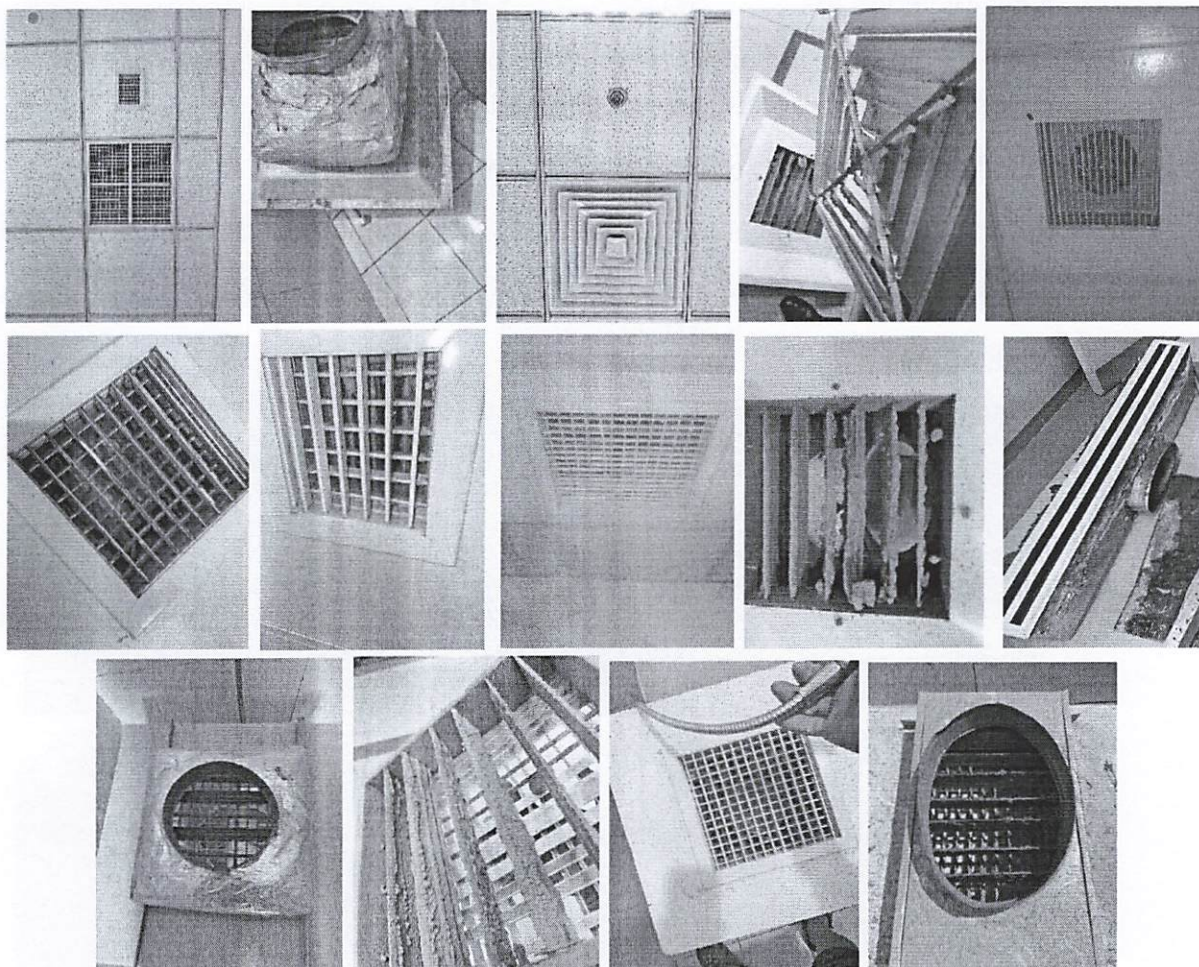
- + Sử dụng hóa chất chuyên dùng, xà phòng không có hóa chất ăn mòn kim loại để vệ sinh tránh làm hư vật liệu của máy lạnh trung tâm AHU.
- + Vệ sinh sạch sẽ bên trong máy lạnh trung tâm AHU, dàn trao đổi nhiệt (dàn coil), máng hứng nước ngưng, ống thoát nước ngưng bằng bơm rửa áp lực cao. Đối với quạt dùng khăn và cọ để vệ sinh.
- + Vệ sinh sạch sẽ bề mặt ngoài AHU, mối nối mềm ống gió, bề mặt ống nước ngưng, ống nước lạnh có bọc cách nhiệt, cụm van AHU và đồng hồ đo áp lực nước bằng khăn và xà phòng.
- + Tháo lọc bụi thô, lọc túi và xịt rửa sạch bằng máy bơm áp lực cao. Lọc sau khi vệ sinh phải để khô ráo nước trước khi lắp lại.
- + Phải hút hết nước trong lồng quạt, lau khô bề mặt thiết bị.
- + Căng chỉnh dây đai phù hợp. Siết chặt các bu lông các mối nối điện của động cơ.
- + Vận hành từng quạt để kiểm tra. Kiểm tra chênh áp trên đồng hồ.
- + Hình mô tả:

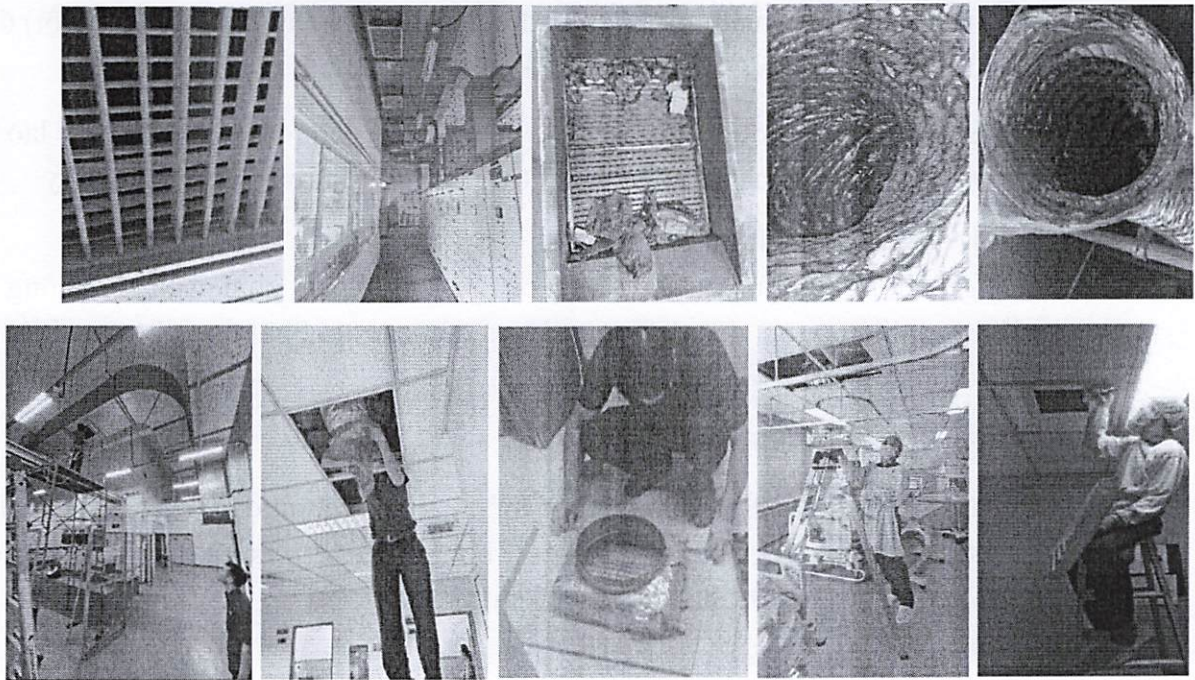


Máy lạnh trung tâm AHU

e) Đối với miệng gió:

- + Miệng gió lắp trần nổi (tấm trần sợi khoáng/ Symbol có kích thước 600x600 mm, lấy ra được từ phía dưới), một số nằm trong trần chìm (trần thạch cao). Việc vệ sinh phải đảm bảo không để nước thấm tấm trần, không để lại các ổ, vết bẩn và tránh gây thấm nước làm hỏng cách nhiệt ống gió, hộp miệng gió.
- + Các loại miệng gió phải được tháo rời khỏi tấm trần và tập kết về vị trí được qui định để vệ sinh.
- + Tháo rời và vệ sinh toàn bộ miệng gió và các chi tiết liên quan, bao gồm: mặt nạ, ke đỡ, hộp gió, VCD, ống gió lò xo (không quá 3m), ...
- + Dùng cọ, bàn chải cước (PVC) vệ sinh sạch sẽ bằng xà phòng, chất tẩy rửa không có tính ăn mòn kim loại. Không làm móp, méo, biến dạng, trầy xước, bong tróc lớp sơn bảo vệ của miệng gió.
- + Lắp hoàn thiện đúng kỹ thuật các chi tiết, như cố định ống gió mềm bằng kẽm (tối thiểu 01 mm) vào cổ miệng gió, cổ ống gió tôn, dán băng keo bạc lớp cách nhiệt ... khắc phục các vết rách, mất cách nhiệt bằng băng keo bạc (tất cả vật tư phụ do nhà thầu cung cấp).
- + Hình mô tả:

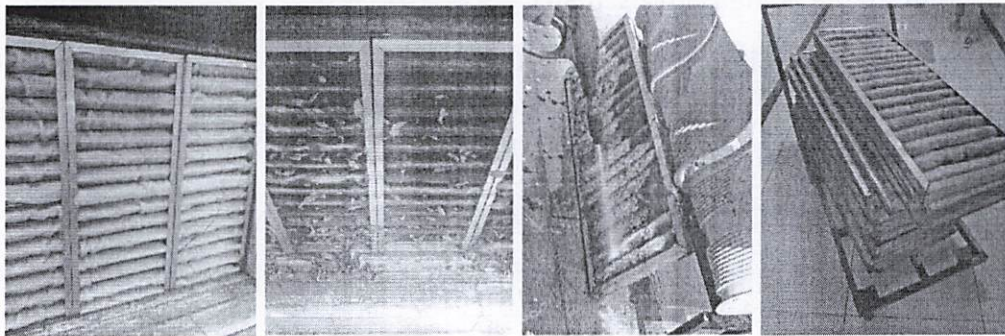




Miệng gió

f) Đối với lọc bụi G4:

- + Lọc bụi có kích thước 300x1200 mm được đặt trong hộp gió (chamber) và phải tháo các tấm lam gió nhôm để lấy lọc.
- + Lọc bụi sau khi tháo phải được vận chuyển tập trung về vị trí được qui định để vệ sinh.
- + Chính bơm rửa áp lực vừa đủ sạch bụi bẩn nhưng không làm hỏng tấm lọc.
- + Dùng xà phòng, chất tẩy nếu đã xịt rửa mà vẫn không sạch.
- + Lắp hoàn thiện đúng kỹ thuật các chi tiết như hiện trạng ban đầu.
- + Hình mô tả:



Lọc bụi G4

g) Nhân sự

- + Đề xuất tối thiểu 01 nhân sự tốt nghiệp Trung cấp ngành cơ điện lạnh, ngành điện có chứng chỉ an toàn vệ sinh lao động (hoặc an toàn điện) để thực hiện, giám sát công việc vệ sinh.

- + Duy trì ổn định nhân sự tối thiểu 02 đội vệ sinh (ít nhất 02 nhân viên/đội) để đảm bảo thực hiện công việc đúng theo kế hoạch của Bệnh viện.
- + Trang bị đầy đủ, đồng phục công ty, bảng tên, phương tiện bảo hộ lao động, phương tiện phòng hộ cá nhân trong trường hợp phải vào phòng cách ly.

h) Thiết bị, dụng cụ và vật tư

- + Trang thiết bị và dụng cụ thực hiện công việc vệ sinh phải sạch sẽ, không rỉ dầu bôi trơn, nhiều nước, đảm bảo an toàn và độ ồn thấp. Phải thay thế các thiết bị này nếu không đáp ứng yêu cầu.
- + Trang bị dụng cụ đo cách điện.
- + Để vệ sinh sạch dàn trao đổi nhiệt có diện tích lớn và rất dày (> 200 mm) của máy lạnh trung tâm AHU, phải sử dụng máy bơm áp lực cao (kèm theo hình ảnh chứng minh) có thông số kỹ thuật tối thiểu sau:
 - Công suất tối thiểu: 2.8 kW.
 - Áp lực phun tối thiểu: 15 MPa.
- + Cung cấp vật tư phụ như băng keo bạc, dây kẽm, vít để lắp lại đúng kỹ thuật các mối nối ống gió sau khi tháo để vệ sinh.
- + Cung cấp các túi, bạt để che kín tránh bụi bắn rơi ra ngoài khi cần đưa các chi tiết của máy ra khu vực khác để vệ sinh.

i) Yêu cầu khác

- + Nhà thầu phải thực hiện công việc theo lịch sắp xếp của Bệnh viện (kể cả ngoài giờ hành chính, thứ 7, chủ nhật, ngày nghỉ, lễ) và các trường hợp đột xuất khi có yêu cầu của Bệnh viện (Thông thường các khu vực khám bệnh, hành chính, khu vực hội trường, giảng đường, xét nghiệm, khu vực phòng mổ, tiền phẫu, hậu phẫu ... sẽ thực hiện vào chiều thứ 7 và chủ nhật, các khu vực khác thông thường sẽ thực hiện các ngày trong tuần).
- + Trong trường hợp xử lý sự cố hoặc Bệnh viện có yêu cầu vệ sinh đột xuất, Nhà thầu phải bố trí nhân sự trong vòng 3 giờ kể từ lúc nhận thông báo qua điện thoại của Bệnh viện để thực hiện công việc.
- + Đảm bảo thực hiện đúng theo kế hoạch của Bệnh viện.
- + Chấp hành nghiêm tất cả các yêu cầu về an ninh, trật tự, an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong quá trình làm việc tại Bệnh viện. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong bất cứ sự cố, tai nạn nào liên quan đến quá trình làm việc.
- + Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế, khắc phục, sửa chữa những hư hỏng do mình gây ra và những hư hỏng mà không báo cáo trước đó, không có xác nhận của nhân viên Bệnh viện.

- + Tác phong làm việc lịch sự, hòa nhã, không gây ồn ào mất trật tự trong Bệnh viện. Tuân thủ mọi sự hướng dẫn của nhân viên Bệnh viện. Nếu vi phạm, nhân sự đó phải lập tức rời khỏi Bệnh viện và không được tiếp tục công việc tại Bệnh viện.

4. Kiểm tra, nghiệm thu:

- + Địa điểm: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM – 215 Hồng Bàng, phường 11, Quận 5, TPHCM.
- + Đáp ứng theo nội dung mục 3, Yêu cầu kỹ thuật của Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật.
- + Máy lạnh, quạt và miệng gió được vệ sinh toàn bộ các chi tiết trong và ngoài (vỏ máy, lọc bụi, dàn trao đổi nhiệt, tấm tản nhiệt, cánh quạt, máng hứng nước, ống thoát nước ngưng, đường ống nước lạnh, cụm van của máy lạnh, ống gió mềm, miệng gió, hộp miệng gió ...) bằng máy bơm áp lực cao với áp suất phù hợp để loại bỏ cặn bẩn, sạch bụi nhưng không làm bong tróc, hư hỏng, biến dạng các bộ phận của máy. Không làm hư hỏng cách nhiệt ống gió, ống nước lạnh, hộp miệng gió ... Đặc biệt, những lá tản nhiệt của dàn trao đổi nhiệt, miệng gió/ cửa gió, cách nhiệt, ống gió mềm không bị rách, xé, chùng, móp, biến dạng. Dùng xà phòng và vải mềm để vệ sinh, xịt rửa bằng máy bơm áp lực cao cho đến khi nước thải ra trong và sạch cặn.
- + Dàn trao đổi nhiệt được vệ sinh xịt rửa bằng máy bơm áp lực cao cả 2 mặt trong, ngoài bằng chất tẩy rửa chuyên dụng không ăn mòn kim loại.
- + Đường ống thoát nước ngưng tại máy và ống chính tại hành lang phải được xịt, luồng, súc thông thoáng, không đóng bợn, nhớt, thoát nước dễ dàng.
- + Luồng gió thổi ra qua dàn trao đổi nhiệt đảm bảo thông thoáng, mạnh, đều, không bị hút ngắt quãng. Nếu không đạt:
 - Đối với máy lạnh treo tường: nhà thầu phải thu hồi ga/ nhớt ga, tháo rời dàn trao đổi nhiệt. Việc tháo rời dàn trao đổi nhiệt phải đảm bảo không làm biến dạng hư hỏng dàn trao đổi nhiệt, thất thoát môi chất lạnh (ga), không gây hư hỏng máy nén.
 - Tương tự, đối với máy lạnh FCU nhà thầu phải khóa van nước lạnh, tháo rời dàn trao đổi nhiệt để dễ dàng làm sạch. Việc tháo rời dàn trao đổi nhiệt phải đảm bảo không làm biến dạng dàn trao đổi nhiệt, không làm hư hỏng van khóa nước, van điện từ, lọc Y, ống nước...
- + Tất cả chi tiết được tháo và lắp phải đầy đủ, đúng kỹ thuật, các mối nối được siết chặt.
- + Đối với tất cả motor, nhà thầu phải che kín tránh bị văng nước, đảm bảo luôn khô ráo.

- + Trước khi thực hiện công việc, nhà thầu phải che chắn cẩn thận, bảo vệ tài sản và cơ sở vật chất tại khu vực thi công.
- + Báo cáo tình trạng trước và sau khi vệ sinh cho nhân viên Bệnh viện. Trước khi thực hiện công việc, nhà thầu phải kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị, phụ kiện, bộ điều khiển, đo độ cách điện của thiết bị và hiện trạng của khu vực xung quanh như tường, giấy dán tường, khung xương trần, tấm trần, ống gió mềm, miệng gió, ống gió, lớp cách nhiệt... để báo cáo hư hỏng (nếu có), đồng thời phải có sự xác nhận của nhân viên Bệnh viện.
- + Sau khi vệ sinh, máy lạnh, quạt và miệng gió phải đảm bảo sạch sẽ, không dính bụi, bẩn, dầu mỡ, nấm mốc, cặn bẩn bên trong, bên ngoài, máy hoạt động tốt, việc trao đổi nhiệt hiệu quả. Vỏ máy, bề mặt bên ngoài của máy lạnh, quạt và miệng gió phải được chùi rửa bằng xà phòng và khăn mềm, tránh làm trầy xước, bong tróc, hư hỏng.
- + Sau khi hoàn thành vệ sinh, nhà thầu phải kiểm tra, vận hành thiết bị, bàn giao cho nhân viên giám sát của Bệnh viện.
- + Các chi tiết sau khi vệ sinh, trước khi lắp phải được lau khô.
- + Khu vực vệ sinh phải được dọn dẹp trả lại hiện trạng ban đầu như trước khi vệ sinh.
- + Siết chặt các bu long các mối nối điện của động cơ.
- + Sau khi vệ sinh, chạy thử nghiệm tất cả máy lạnh và quạt hoạt động bình thường, không lỗi, không bị đảo và rung lắc. Độ lạnh, phủ gió, độ ồn đạt yêu cầu của nhà sản xuất. Miệng gió đảm bảo không bị gãy, hư, mất lá sách và không phát tiếng động lạ.
- + Tất cả máy lạnh và quạt sẽ được vận hành tối đa 05 ngày làm việc. Nếu yêu cầu kiểm tra, thử nghiệm không đạt (ồn, cháy động cơ do văng nước, đấu sai, không lạnh, không mát, độ phủ gió không đạt yêu cầu, chảy nước, đọng sương....) thì Bên mời thầu sẽ lập biên bản và thông báo cho nhà thầu để tiến hành kiểm tra và có biện pháp giải quyết. Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo mà Nhà thầu không có ý kiến thì xem như đã chấp nhận những nội dung theo biên bản đã thông báo.

CÔNG TY:
ĐỊA CHỈ:
SỐ ĐIỆN THOẠI:

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Theo công văn mời chào giá số/BVĐHYD-QTTN ngày / /2023 của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
I. Vệ sinh máy lạnh									
1	Máy lạnh treo tường (1.0 HP – 2.5 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	1028					
2	Máy lạnh di động (1.5 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	8					
3	Máy lạnh âm trần (2.5 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	4					
4	Máy lạnh âm trần (3.5 HP – 5.0 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	16					
5	Máy lạnh tủ đứng (4.0 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	16					

11/11/2023

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
6	Máy lạnh tủ đứng nổi ống gió (> 5.0 HP)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	36					
7	Máy lạnh giấu trần nổi ống gió FCU (12.460 BTU – 24.400 BTU)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	487					
8	Máy lạnh trung tâm AHU (87.120 kcal/h – 449.820 kcal/h)	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	32					
II. Vệ sinh quạt									
9	Quạt hơi nước Kích thước 1150x365x440 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	48					
10	Quạt chấn gió Kích thước 900x212 x230 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	8					
11	Quạt hút gắn tường và âm trần Kích thước 250x250 mm → 450x450 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	648					
III. Vệ sinh miệng gió									
12	Miệng gió điều áp cầu thang	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	51					

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
	Kích thước 600x400 mm Cao độ miệng gió: 1900 – 3000 mm								
13	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 236x186 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	54					
14	Miệng gió tươi Kích thước 436x286 mm → 436x336 mm. Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	56					
15	Miệng gió tươi/ thải Kích thước 700x500 mm Cao độ miệng gió: 5200 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	10					
16	Miệng gió cấp AHU khe Kích thước 130x1200 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	478					

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
17	Miệng gió cấp AHU Kích thước 295x295 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	512					
18	Miệng gió cấp AHU Kích thước 336x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	24					
19	Miệng gió cấp AHU Kích thước 400x250 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	4					
20	Miệng gió cấp AHU Kích thước 595x595 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 3000 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	1153					
21	Miệng gió hồi AHU Kích thước 400x200 mm Cao độ miệng gió: 2500 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	4					

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
22	Miếng gió hồi AHU Kích thước 186x186 mm → 236x236 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	312					
23	Miếng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	1255					
24	Miếng gió hồi AHU Kích thước 336x336 mm → 600x600 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2700 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	153					
25	Miếng gió hút khói hành lang Kích thước 600x600 Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	121					
26	Miếng gió thải Kích thước 136x136 mm → 486x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	320					



DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					DỊCH VỤ CHÀO GIÁ				
TT	Tên danh mục mời chào giá	Yêu cầu về cung cấp dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đề xuất về cung cấp dịch vụ của nhà thầu	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT) (VND)	Thành tiền có VAT (VND)
27	Miếng gió thải Kích thước 186x136 mm → 486x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	191					
28	Miếng gió thải Kích thước 236x186 mm → 436x286 mm Cao độ miệng gió: 2400 – 2600 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	25					
IV. Vệ sinh lọc bụi									
29	Lọc bụi G4 dạng gọn sóng Kích thước 300x1200 mm	Theo phụ lục 2 đính kèm	Lượt/ năm	126					
					Tổng cộng				

Báo giá này có hiệu lực từ ngày / / 2023 đến ngày / / 2024.

Thông tin người liên hệ (tên, số điện thoại, email):.....

Ngày ... tháng năm
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
 (Ký tên và đóng dấu)

